

Số: /KH-UBND

Đan Phượng, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đan Phượng

PHẦN I

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC ĐỊA BÀN TRƯỚC HỢP NHẤT VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đan Phượng (sau sắp xếp đơn vị hành chính) được hợp thành từ 04 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện Đan Phượng (trước sắp xếp), gồm: xã Thượng Mỗ, Đan Phượng, Song Phượng, Đồng Tháp và thị trấn Phùng, với diện tích 15,3 km², trên cơ sở ranh giới tự nhiên của các xã và thị trấn Phùng cho tới hết địa phận huyện Đan Phượng và một phần diện tích đất tự nhiên và dân số của xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức; dân số 49.050 người. Phía Đông giáp với xã Ô Diên, phía Tây giáp với xã Hát Môn, phía Nam giáp với xã Dương Quế và Hoài Đức, phía Bắc giáp với xã Liên Minh.

Đây thuộc vùng phát triển đô thị trung tâm và vùng ngoài quy hoạch phát triển đô thị trung tâm theo quy hoạch của Thành phố, định hướng phát triển đô thị, các cụm công nghiệp, khu nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm, phát triển nông nghiệp gắn với hình thành hành lang xanh bảo vệ môi trường Thủ đô theo các quy hoạch của thành phố Hà Nội. Là xã trung tâm của huyện Đan Phượng (cũ), Hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã được đầu tư cơ bản đồng bộ, có các đường giao thông huyết mạch chạy qua địa bàn: Quốc lộ 32, Đường Tây Thăng Long, Vành đai 4, Tỉnh lộ 417...; có 01 bệnh viện đa khoa (hiện đang chuẩn bị đầu tư thêm cơ sở 2); 01 tổ hợp y tế Sơn Hà đã được Thành phố chấp thuận chủ trương và giao đất để triển khai đầu tư...thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn có 03 cụm Công nghiệp và 02 điểm công nghiệp đang hoạt động¹. Các vùng sản xuất nông nghiệp mang lại thu nhập cao như: Trồng bưởi tôm vàng (xã Thượng Mỗ cũ); trồng hoa (xã Đan Phượng, Đồng Tháp, Song Phượng cũ). Hệ thống trường học, cơ sở giáo dục được đầu tư đồng bộ, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao; công tác y tế, an sinh xã hội được chú trọng. Hạ tầng văn hóa - thể thao được hoàn thiện, 100% thôn có nhà văn hóa và điểm sinh hoạt thể thao công cộng, đáp ứng nhu cầu tinh thần cho nhân dân. Nhận thức cộng đồng ngày càng cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các

¹(Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, quy mô 32,3 ha; Cụm công nghiệp Song Phượng, quy mô 6,8 ha; Cụm công nghiệp Đan Phượng (giai đoạn 1), quy mô 6,0 ha; Điểm Công nghiệp Đan Phượng quy mô 15,6 ha; Điểm công nghiệp sông Cù, xã Đồng Tháp quy mô 6 ha.

chủ trương, chính sách của địa phương. Trên địa bàn có điểm du lịch được Thành phố công nhận², hàng năm thu hút đông đảo khách đến tham quan, góp phần quảng bá văn hóa truyền thống địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, xã Đan Phượng vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh gây áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh trật tự trên địa bàn; Các doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, quy mô hạn chế, chưa tạo ra nhiều đột phá trong phát triển kinh tế; Các quy hoạch chưa đồng bộ, chưa được phủ kín nên chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của xã; Công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường còn tồn tại bất cập, cần được chấn chỉnh và tăng cường; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch còn thấp, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và mục tiêu đảm bảo an sinh bền vững.

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn nhiều khó khăn, UBND xã đã kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Chính phủ, Thành phố, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của xã, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 10/8/2025 của Đại hội Đảng bộ xã Đan Phượng lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; UBND xã đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2025 về việc Phát triển kinh tế xã hội năm 2026 trên địa bàn xã Đan Phượng, trong đó phân công rõ đơn vị thực hiện, rõ việc, rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, rõ thời gian hoàn thành theo lĩnh vực của ngành cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

1. Đánh giá kết quả đạt được của một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

1.1. Thu, chi ngân sách:

- Thu ngân sách xã đạt 343.284/270.108 triệu đồng, đạt 127,1% dự toán UBND Thành phố và xã giao, trong đó thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp 12.346/9.522 triệu đồng, đạt 129,7%.

- Chi ngân sách đạt 331.198/270.108 triệu đồng, đạt 122,6% dự toán Thành phố và HĐND xã giao đầu năm và 331.198/341.367 triệu đồng đạt 97% xã giao sau điều chỉnh bổ sung

1.2. Chỉ tiêu phát triển giáo dục, y tế:

² Điểm du lịch Khu sinh thái Đan Phượng (được UBND Thành phố công nhận)

- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia được công nhận lại: 04 trường (Chỉ tiêu Thành phố giao 04 trường).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,1%. (Chỉ tiêu Thành phố giao 0,1%).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95,5% (Chỉ tiêu Thành phố giao 95,3%).

1.3. Chỉ tiêu về an sinh, trật tự an toàn xã hội:

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 47,5% (Chỉ tiêu Thành phố giao 47%).

- Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 3,3% (Chỉ tiêu Thành phố giao 3,1%).

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 45,5% (Chỉ tiêu Thành phố giao 45%).

- Duy trì kết quả toàn xã không còn hộ nghèo.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 97,2% (Chỉ tiêu Thành phố giao 88%).

- Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng văn hóa đạt 100 % (Chỉ tiêu Thành phố giao 65%).

- Tỷ lệ hộ dân được tiếp cận nước sạch: 100%. (Chỉ tiêu Thành phố và HĐND xã giao 100%).

- Tỷ lệ hỏa táng đạt: 82,8% (Chỉ tiêu giao 85%).

- An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương.

2. Khái quát đặc điểm, kết quả thực hiện trên một số lĩnh vực

Bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, quán triệt sâu sắc Chủ đề công tác và khâu đột phá năm 2025, UBND xã Đan Phượng đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2025 đạt được một số kết quả tích cực, nổi bật:

2.1. Phát triển kinh tế

2.1.1. Ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ trong năm 2025 nỗ lực phát triển. Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tính đến hiện tại số hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn xã (sau sáp nhập) là 3.094 hộ; số doanh nghiệp là 1.417 doanh nghiệp; số Hợp tác xã là 23 HTX hoạt động trên nhiều lĩnh vực như thương mại - dịch vụ, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến nông sản, hoa cây cảnh và làng nghề truyền thống. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Đan Phượng - giai đoạn 2 (6,0 ha) và Cụm công nghiệp Song Phượng (6,68 ha) đủ các điều kiện đi vào hoạt động.

Nông nghiệp sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái trải nghiệm. Tiếp tục duy trì 03 thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho nông sản và các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao:

Sản xuất thâm canh cây bưởi theo hướng VietGAP; mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bưởi; mô hình sản xuất hoa, nấm, rau hữu cơ. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nông sản và các sản phẩm OCOP được số hóa và quảng bá trên các sàn thương mại điện tử mang lại giá trị và thu nhập cao.

Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn luôn được chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp với tinh thần chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả, hỗ trợ, ổn định đời sống nhân dân ở mức cao nhất đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân và Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong thiên tai.

2.1.2. Công tác xây dựng nông thôn mới hiện đại gắn với tiêu chí phát triển thành phường tiếp tục được triển khai đồng bộ, tích cực.

2.1.3. Công tác thu, chi ngân sách được tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm; kết quả đạt được:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 là 12.346/9.522 triệu đồng, đạt 129,7% dự toán, trong đó:

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 5.900 triệu đồng, đạt 100% dự toán
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2.978/2.555 triệu đồng, đạt 116,5% dự toán
- Thu phí, lệ phí: 710/240 triệu đồng, đạt 296,1% dự toán
- Thu quỹ đất công ích hoa lợi công sản: 306/270 triệu đồng, đạt 113,3% dự toán
- Các khoản thu khác ngân sách: 933/281 triệu đồng, đạt 331,9% dự toán.

+ Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 347.803 triệu đồng, bao gồm:

- Chi trong cân đối 55.901 triệu đồng, trong đó .
- Chi từ dự phòng ngân sách: 328 triệu đồng
- Chi bổ sung có mục tiêu các nhiệm vụ: 289.230 triệu đồng (Bao gồm bổ sung mục tiêu đầu năm 223.780 triệu đồng; bổ sung mục tiêu trong năm 65.450 triệu đồng)

2.1.4. Công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, giao thông, nước sạch được quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Tập trung phối hợp với các sở, ngành Thành phố thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch và đề xuất các nội dung tích hợp vào quy hoạch Thủ đô, quy hoạch đô thị phía Tây Vành đai 4.

- Đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm chỉ đạo; năm 2025 trên địa bàn xã có 97 dự án được giao kế hoạch vốn triển khai thực hiện, trong đó có 4 dự án cấp Thành phố, 01 dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, 7 dự án Thành phố hỗ trợ có mục tiêu 3 lĩnh vực (giáo dục, y tế, di tích), 02 dự án Thành phố cấp trở lại nguồn tiền thuê đất trả tiền 1 lần, 83 dự án sử dụng ngân sách huyện; Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 648.465 triệu đồng, giải ngân vốn năm 2025 đến 31/01/2026 642.579 triệu đồng đạt 99,09% kế hoạch giao sau điều chỉnh. Giải ngân vốn kéo dài 2024 sang 2025 là 629 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông. Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; trên địa bàn xã không có các điểm nghẽn về giao thông.

- Trật tự xây dựng, công tác cấp phép và quản lý sau cấp phép xây dựng được siết chặt từng bước đi vào nề nếp. Tỷ lệ số hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực nông thôn đến nay đạt 100%.

2.1.5. Công tác GPMB các công trình, dự án được tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ. Tập trung chỉ đạo sát sao, quyết liệt công tác GPMB thực hiện đầu tư xây dựng các dự án dự án trên địa bàn: Dự án đường giao thông trước công trường mầm non xã Đan Phượng; nâng cấp, cải tạo đường Đồng Tháp 2; Xây dựng đường giao thông tuyến N14 (nối đường chân cầu Phùng tới đường N6); Đường Tân Thành đi nương Tiên Tân xã Thượng Mỗ; Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ thôn Đại Phú đi đường N12, xã Thượng Mỗ; Đường từ tỉnh lộ 417 đi đường N12....

2.1.6. Công tác quản lý đất đai, vệ sinh môi trường được chú trọng

- Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất được đẩy mạnh, năm 2025 cấp được tổng số 59 Giấy chứng nhận, trong đó: 04 đất tín ngưỡng và 55 hộ gia đình, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đất đai trên địa bàn 04 xã và thị trấn (cũ). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU và Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý sử dụng đất đai và quản lý khai thác khoáng sản, công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn; Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 26/3/2025 của Thành ủy về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, đầu tư công, quản lý đô thị trật tự xây dựng và công tác đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô; Công điện 04/CD-UBND ngày 22/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tăng cường công tác quản lý, xử lý tình trạng lấn chiếm đất đai, ao hồ, đồng ruộng trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính. Năm 2025, đã cơ bản đã xử lý giải tỏa xong 02 trường hợp vi phạm mới, gồm: 01 trường hợp thị trấn Phùng (cũ) và 01 trường hợp xã Thượng Mỗ (cũ).

- Công tác đấu giá đất nông nghiệp công ích được tăng cường chỉ đạo, năm 2025 đấu giá được tổng diện tích: 10,59 ha.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra³, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thực hiện công tác vệ sinh môi trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp, nhất là dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, 100% rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển đi trong ngày.

³ Kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 công ty tại Cụm công nghiệp Đan Phượng với tổng số tiền nộp ngân sách là 146.000.000 đồng (trong đó: Công ty cổ phần thiết bị điện MBT: 130.000.000 đồng; Công ty TNHH Seikico Việt Nam 16.000.000 đồng).

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.2.1. Hoạt động tuyên truyền, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao

- Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đài truyền thanh xã thực hiện đưa các tin bài kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025, Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và các nhiệm vụ chính trị khác. Trang trí tuyên truyền cổ động trực quan căng treo pano, khẩu hiệu tuyên truyền kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025) và chào mừng Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) và 139 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886-01/5/2025), 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890-19/5/2025) và các ngày lễ lớn trong năm tại trụ sở UBND xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, nơi công cộng và các hộ gia đình trên địa bàn xã. Toàn xã trang trí trực quan trên 625 băng rôn, 450 khẩu hiệu; 320 panô, 850 hồng kỳ, phướn; 10.500 cờ Đảng, cờ Tổ Quốc.

- Duy trì tuyên truyền, đăng tải thông tin về tình hình chính trị, hoạt động Kinh tế, Văn hóa - xã hội, thông tin sáp nhập, tinh gọn bộ máy chính trị trên hệ thống đài truyền thanh, trang Thông tin điện tử xã. Tập trung tuyên truyền đến người dân các nội dung thực hiện việc cưới, tang văn minh, tiết kiệm; khuyến khích người dân hưởng ứng thực hiện phong trào “*Vòng hoa luân chuyển*” trong đám tang, hướng tới nếp sống văn minh, tiết kiệm, tránh lãng phí; Tuyên truyền lợi ích của chuyển đổi số, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phong trào thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Tổ chức 10 chương trình giao lưu văn hoá văn nghệ, 10 giải thi đấu thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2025. Thiết chế văn hoá, thể thao được quan tâm đầu tư, hoạt động hiệu quả, trên địa bàn xã có 26 Nhà văn hoá; 41 điểm dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ nhân dân.

2.2.2. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình trên địa bàn xã được các cấp, các ngành, các địa phương và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng trở thành phong trào thi đua sôi nổi, lan tỏa sâu rộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Năm 2025 xã có 10.145/10.492 hộ đạt 96,6% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình tuyên truyền quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn xã.

- Triển khai cuộc thi “Giữ gìn thôn, tổ dân phố sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thông minh” được nhân dân các thôn, tổ dân phố hưởng ứng tích cực tham gia.

2.2.3. Công tác tôn giáo, quản lý di tích và lễ hội .

- Tình hình tôn giáo cơ bản ổn định, thực hiện tốt công tác hướng dẫn và quản

lý lễ hội đầu năm 2025, các thôn tổ chức lễ hội đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Trên địa bàn xã có 54 di tích, cơ sở tôn giáo, bao gồm 51 di tích trong danh mục kiểm kê của Thành phố (16 chùa, 9 đền, 13 đình, 7 quán, 3 miếu, 1 Văn chỉ, 2 nhà thờ họ Tạ Đăng, Tạ Văn); 1 Chính xứ Thụy Ứng, 02 giáo họ Đại Thần và Đồng Lạc. Có 33 di tích được xếp hạng, trong đó có 01 di tích Quốc gia đặc biệt, 10 di tích cấp Quốc gia, 22 di tích cấp Thành phố. Năm 2025, đã đề xuất chủ trương tu bổ tôn tạo 9 di tích: Đền Bách Linh, quán Phương trì, chùa Bãi Tháp, chùa Tam giáo tự thôn Đại Phùng, chùa Đôi Hôi, chùa Thuận Thượng, đình Thu Quế, chùa Hoa Chử, đình Hoa Chử.

Đang triển khai thực hiện tu bổ, tôn tạo 8 di tích, tổng mức đầu tư 153,126 tỷ đồng.

2.2.4. Công tác Quản lý dịch vụ văn hóa.

- Thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về kinh doanh karaoke, Internet trên địa bàn. Thẩm định hồ sơ cấp phép các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trên địa bàn xã có 8 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, trong đó có 4 cơ sở dừng hoạt động (đã nộp giấy phép kinh doanh), 4 cơ sở có Quyết định đình chỉ kinh doanh do chưa đủ điều kiện về PCCC; có 11 điểm truy cập Internet và cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện và đang hoạt động.

2.2.5. Công tác chuyển đổi số, khoa học và du lịch.

- Tập trung chỉ đạo triển khai Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc.

- Triển khai kế hoạch xây dựng thôn, xã thông minh đạt kết quả cao. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đáp ứng tiêu chí Chuyển đổi số của mô hình xã nông thôn mới; đầu tư về hạ tầng công nghệ thông tin thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số, xây dựng cơ quan điện tử, 100% cán bộ, công chức của xã đã được trang bị máy tính, sử dụng hòm thư điện tử, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành, chuyên nhận văn bản, công dân điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ: Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đạt kết quả cao (cấp tài khoản định danh điện tử đạt 90,89%, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt 84,2%).

- Hoàn thành việc đánh giá, xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp huyện đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025.

- Tăng cường công tác quảng bá, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại điểm đến Du lịch Khu sinh thái Đan Phượng, ước năm 2025 có trên 6.000 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm

- Bước đầu triển khai có hiệu quả việc phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn, trong đó tập trung phát triển lĩnh vực du lịch văn hoá tâm linh (xã có 33 di tích được xếp hạng), du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp: tham quan Check in vườn

Nhỏ, vườn bưởi, trải nghiệm trồng rau .. hàng năm thu hút từ 15 đến 20 nghìn lượt khách tham quan trải nghiệm.

2.2.6. Công tác y tế.

- Tiếp tục duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; phòng, chống dịch bệnh. Tập trung tuyên truyền, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai chiến dịch uống bổ sung Vitamin A 02 đợt vào tháng 6 và tháng 12/2025. Tăng cường kiểm tra các cơ sở y, dược ngoài công lập và dịch vụ thẩm mỹ trên địa bàn (xã hiện có 69 cơ sở hành nghề y dược tư nhân).

- Triển khai các hoạt động y tế của Thành phố; Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng tới các thôn, tổ dân phố về công tác phòng chống dịch, An toàn thực phẩm, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, công tác dân số và phát triển. 100% các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2.2.7. Công tác Giáo dục và Đào tạo.

- Toàn xã có 16 trường, 8 cơ sở giáo dục mầm non tư thục; 280 lớp công lập, 31 lớp tư thục, 10.518 học sinh; có 742 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó: Mầm non: 322; Tiểu học: 220; THCS: 200. Có 16 trường đạt chuẩn quốc gia =100%, trong đó có 9 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chiếm tỷ lệ 56,3%; có 02 trường đang thực hiện dự án xây dựng trường mới (Mầm non Song Phượng và Tiểu học Đan Phượng). 100% các trường học có đường truyền mạng Internet kết nối liên thông. 100% các phòng học, phòng chức năng được trang bị máy tính, máy chiếu, ti vi để phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đảm bảo, tuy nhiên còn 4 trường hiện tại thiếu diện tích đất theo quy định: Mầm non Đồng Tháp, Mầm non Thị trấn Phùng, Mầm non Huyện và Tiểu học thị trấn Phùng.

- Công tác Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, phát triển; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, kỹ thuật giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu của đổi mới sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá; ứng phó linh hoạt với diễn biến tình hình dịch bệnh góp phần duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn trường học được duy trì. 100% học sinh được khám phân loại sức khỏe ban đầu; tỉ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 99,86%; 100% trường học được công nhận trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; không có các vụ cháy, nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong các nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống...được các nhà trường quan tâm tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú với sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo phụ huynh học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- 100% các trường học trên địa bàn xã có đường truyền mạng Internet kết nối

liên thông, lắp đặt camera nhằm đảm bảo công tác an ninh, an toàn trường học; 100% đội ngũ giáo viên sử dụng chữ kí số để thực hiện học bạ số; 100% các nhà trường tiếp tục thực hiện quản lý, lưu trữ, số hóa hồ sơ sổ sách trên hệ thống trường học trực tuyến và thực hiện thu phí không dùng tiền mặt.

2.2.8. Công tác Nội vụ

- Công tác cải cách hành chính được huyện quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt. Xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2025. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết TTHC, phối hợp với Trung tâm dịch vụ hành công Thành phố hướng dẫn người dân thực hiện TTHC.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của các đồng chí Thành viên UBND xã. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng Quy chế làm việc, Kế hoạch công tác tháng, quý, năm. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/3/2025 của UBND Thành phố về cá thể hóa trách nhiệm của công chức, viên chức khi chậm trễ giải quyết thủ tục hành chính.

- An sinh xã hội được đảm bảo; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Chính quyền huyện và xã trước khi sáp nhập tổ chức thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán Ất Ty, dịp 30/4/2025 tới các đối tượng người hưởng chính sách thuộc lĩnh vực người có công và thăm hỏi tặng quà các gia đình, cá nhân tiêu biểu, các hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà của Chủ tịch nước, Thành phố, huyện (trước sáp xếp) với tổng số 5.419 suất quà, trị giá 5.157.100.000 đồng; xã Đan Phượng tổ chức khám, tư vấn sức khỏe và tặng quà đến đối tượng người có công; tổ chức thăm và tặng quà đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, người có công trên địa bàn xã tổng số 471 suất quà trị giá 201.300.000 đồng và tặng 15 sổ tiết kiệm trị giá 45.000.000 đồng.

- Trên địa bàn xã có 586 đối tượng người có công, thân nhân người có công hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm năm 2025, giải quyết việc làm thêm, việc làm mới cho 1.200 người lao động. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và người khuyết tật; công tác Bình đẳng giới; công tác phòng chống tệ nạn xã hội; năm 2025 trên địa bàn không có điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm.

2.3. Công tác quốc phòng, quân sự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm; không để hình thành điểm nóng; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn huyện, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng, Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, các dịp lễ tết, kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, công tác cưỡng chế GPMB các dự án. Tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế; tai nạn giao thông

tiếp tục được kéo giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu.

2.4. Công tác tư pháp

- Tăng cường công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân. Duy trì công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã và tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân xã. Tập trung chỉ đạo đơn đốc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân còn tồn đọng. Tổng số đã tiếp tại Trụ sở tiếp công dân: 98 lượt/189 người. Tiếp nhận 101 đơn (Tố cáo 02, kiến nghị phản ánh 99) 12 đơn trùng, đủ điều kiện giải quyết 89 đơn (đã giao cơ quan, đơn vị tham mưu giải quyết 88 đơn, 01 đơn chuyển đơn vị khác).

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Thành phố cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong năm 2025 UBND xã đã đăng ký khai sinh cho 693 trường hợp; Khai tử cho 238 trường hợp; đăng ký kết hôn 228 trường hợp; Xác nhận tình trạng hôn nhân cho 688 trường hợp; Trích lục bản sao 2.765 trường hợp. Góp ý 32 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chứng thực bản sao từ bản chính 36.463; chứng thực chữ ký 2.391; hợp đồng giao dịch 269.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế:

- Trong triển khai một số nhiệm vụ sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp còn lúng túng.

- Công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB, triển khai đầu tư xây dựng một số dự án chưa đảm bảo tiến độ.

- Công tác đấu giá đất nông nghiệp công ích, đất nông nghiệp khác chưa đạt kế hoạch, còn khó khăn.

- Tiến độ cấp Giấy chứng nhận QSD đất còn chậm.

- Việc ứng dụng công nghệ cao, khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực còn ít; tỷ lệ người dân tiếp cận với các nền tảng học tập trực tuyến, kỹ năng chuyển đổi số còn thấp. Hạ tầng số còn chưa được đầu tư đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động kết quả chưa cao.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh, có nơi còn hạn chế, thiếu sức lan tỏa. Chất lượng đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động nông thôn chưa theo kịp thị trường lao động.

2. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Khối lượng công việc phát sinh lớn, nhiều việc mới, khó, chưa có tiền lệ.

+ Các quy định về phân cấp, ủy quyền chưa được triển khai kịp thời, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng...

+ Công tác GPMB một số dự án gặp khó khăn do chính sách pháp luật về đất đai có nhiều thay đổi; thủ tục bố trí đất tái định cư còn mất nhiều thời gian nên

GPMB một số dự án gặp khó khăn; nhất là các dự án có thu hồi đất ở, người dân còn tâm lý chờ đợi, chưa đồng thuận.

- Công tác đấu giá đất gặp khó khăn do thủ tục pháp lý;

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Đội ngũ cán bộ, công chức khi thực hiện chính quyền địa phương 02 năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế, mất thời gian thích nghi với mô hình mới. Tính chủ động trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa cao; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc có mặt còn hạn chế, chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; Ứng dụng CNTT ở một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cơ quan, đơn vị còn chưa thường xuyên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung Kết quả đạt được

Bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội; UBND các xã (trước sắp xếp) và xã Đan Phượng (sau sắp xếp) đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội đạt được kết quả tích cực. Thu ngân sách đạt và vượt tiến độ dự toán giao. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo sát sao, quyết liệt. Công tác quản lý đất đai, xử lý vi phạm đất đai, trật tự xây dựng có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác đấu giá đất công ích, đất bãi bồi ven sông được tăng cường chỉ đạo thực hiện. Công tác chỉnh trang đô thị, chiếu sáng, trang trí đô thị, vệ sinh môi trường được quan tâm đầu tư. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục được đẩy mạnh; công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được chú trọng; công tác tu bổ, tôn tạo di tích được quan tâm. Các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền; đời sống tinh thần của nhân dân được nâng cao. Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm chỉ đạo trên các ngành, lĩnh vực. Tích cực chỉ đạo công tác cải cách hành chính; tập trung hoàn thiện, xây dựng Quy chế, quy trình liên thông giải quyết công việc nội bộ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

2. Bài học kinh nghiệm (trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; huy động sức mạnh tổng hợp; đề xuất chính sách; công tác phối hợp, hiệp đồng và triển khai thực hiện...)

Từ kết quả đạt được trong thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã như sau:

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Mọi chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ cần được cụ thể hóa kịp thời, sát với tình hình thực tiễn của địa phương và được triển khai quyết liệt, đồng bộ.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị và phát triển nông thôn mới kiểu mẫu. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phải đi trước, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các thôn, tổ dân phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và đồng bộ trong hành động, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục; tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm và kỷ luật, coi đây là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Kết hợp giữa bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển và sử dụng cán bộ hợp lý để phát huy tối đa năng lực cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ; đề cao tinh thần tự phê bình và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

PHẦN II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

5 NĂM 2026-2030

I. BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh tổng quan sau hợp nhất:

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính, xã Đan Phượng có quy mô diện tích tự nhiên khoảng 15,3 km², dân số 49.050 người, gồm 26 thôn, tổ dân phố (kế hoạch năm 2026 sau sắp xếp còn 12 thôn). Dân cư sinh sống tập trung, có truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; các xã (trước sắp xếp) được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Trên địa bàn xã hiện có nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đa dạng, trong đó nổi bật là 03 cụm Công nghiệp đang hoạt động. Các vùng sản xuất nông nghiệp mang lại thu nhập cao như: Trồng bưởi tôm vàng (xã Thượng Mỗ cũ); trồng hoa (xã Đan Phượng, Đồng Tháp, Song Phượng cũ) góp phần tạo việc làm ổn định cho người

lao động địa phương. Bên cạnh đó, hệ thống doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã phát triển mạnh, với đội ngũ doanh nhân năng động, tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực cho ngân sách địa phương.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu phát triển và phục vụ dân sinh. Xã Đan Phượng đang hướng tới mục tiêu trở thành địa phương phát triển toàn diện, bền vững, Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 (theo tiêu chí của Thành phố giai đoạn 2026-2030) gắn với mục tiêu xây dựng xã thành phường giai đoạn 2026-2030.

2. Bối cảnh đất nước và Thành phố dự báo có ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, tình hình thế giới và trong nước dự báo tiếp tục có những yếu tố đan xen thuận lợi và khó khăn, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói chung và xã Đan Phượng nói riêng.

Tình hình thế giới, khu vực biến động không ngừng, ngày càng phức tạp khó lường hơn. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức do các cuộc xung đột Nga -Ucraina, Mỹ, Israel - Iran. Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tri thức tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, cũng chịu tác động đáng kể từ những cuộc xung đột trên thế giới.

Đối với thành phố Hà Nội, việc triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, cùng với các chương trình, dự án trọng điểm về phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, vùng ven sông Hồng, khu vực phía Tây sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho xã Đan Phượng - khu vực được định hướng trở thành đô thị sinh thái phía Tây của Thủ đô. Sự phát triển mạnh của hạ tầng, cùng chính sách thu hút đầu tư sẽ tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp - dịch vụ, nâng cao đời sống người dân.

Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa nhanh, áp lực về hạ tầng, môi trường, giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai và nhu cầu an sinh xã hội tăng cao cũng đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý, điều hành ở cấp cơ sở.

Đối với xã Đan Phượng, những yếu tố trên vừa là thời cơ thuận lợi để phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, vừa là thách thức đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo, đổi mới tư duy quản lý và điều hành. Xã cần tiếp tục tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Thành phố, huy động mọi nguồn lực xã hội, tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp đô thị, dịch vụ - thương mại, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội, thách thức đối với địa phương

3.1. Điểm mạnh

Xã nằm trên trục động lực số 8 (thông qua trục đường Tây Thăng Long) của Quy hoạch Thủ đô 100 năm đang nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Vị trí thuận lợi khi nằm trong vùng phát triển đô thị trung tâm theo các quy hoạch: Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch phân khu phía Tây Vành đai 4, Quy hoạch phân khu XN4. Cùng với đó, hệ thống hạ tầng giao thông lớn như tuyến Vành đai 4, Quốc lộ 32 và trục Tây Thăng Long đang được đầu tư mạnh mẽ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để xã thu hút các nguồn vốn đầu tư và phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ quy mô lớn.

Có lợi thế lớn về tài nguyên văn hóa và định hướng phát triển kinh tế xanh. Trên địa bàn xã hiện có 57 di tích, cơ sở tôn giáo gắn với Trục cảnh quan Sông Đáy, các vùng sản xuất hoa, cây cảnh sinh thái là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái đô thị và các ngành công nghiệp văn hóa đa giá trị.

Hệ thống cụm công nghiệp, điểm công nghiệp đang hoạt động ổn định thu hút hàng trăm doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương;

Quy mô dân số khá lớn, xã có một thị trường tiêu dùng tại chỗ nhiều tiềm năng. Nguồn nhân lực dồi dào, có truyền thống đoàn kết và năng động, đặc biệt nhanh chóng thích ứng với các xu hướng kinh tế mới như thương mại điện tử. Đây là động lực quan trọng để thúc đẩy tiêu dùng, tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành dịch vụ đô thị.

Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và điều hành. Việc từng bước số hóa hoạt động quản lý, phát triển hạ tầng số và nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Hà Nội, đây sẽ là nền tảng quan trọng để xã phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong thời gian tới.

3.2. Điểm yếu

Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu các doanh nghiệp đầu tàu, công nghiệp chế biến và dịch vụ có giá trị gia tăng cao; Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước; công tác huy động xã hội hóa còn gặp khó khăn; Một số hạ tầng kỹ thuật và công trình phúc lợi chưa đồng bộ, nhất là khu vực ven đô, thôn xóm xa trung tâm; Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng vẫn còn tồn tại vi phạm nhỏ lẻ; việc xử lý, khắc phục còn mất nhiều thời gian; Chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, thiếu lao động có tay nghề, kỹ năng ứng dụng công nghệ cao.

3.3. Cơ hội

Các định hướng lớn về chủ trương, chính sách phát triển Thủ đô: Luật Thủ đô

(đang sửa đổi), Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm.

Sự hoàn thiện của hạ tầng giao thông mở rộng không gian kết nối thị trường. Đây là điều kiện để hình thành các trung tâm dịch vụ - logistics quy mô vùng, tạo ra hàng vạn việc làm mới và gia tăng đột biến nguồn thu ngân sách.

Ưu tiên phát triển Công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn, hệ thống 57 di tích, cơ sở tôn giáo của xã. Kết hợp nguồn vốn xã hội hóa để phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên các giá trị di sản, phát triển "du lịch trải nghiệm" và "du lịch tâm linh" tạo sinh kế bền vững, thân thiện với môi trường cho cộng đồng dân cư.

Xu thế chuyển đổi số toàn cầu, kết hợp với hạ tầng viễn thông hiện đại và thói quen thanh toán không tiền mặt đang phát triển giúp các doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, giảm thiểu tối đa chi phí trung gian.

Nhu cầu ngày càng cao của cư dân đô thị về không gian sống xanh và sản phẩm sạch là cơ hội để các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn chuyển mình sang mô hình kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp sinh thái đô thị có giá trị gia tăng cực cao.

3.4. Thách thức

Sức ép cạnh tranh trong nền kinh tế mở và thị trường số: Các sản phẩm tại cụm công nghiệp, OCOP và nông sản của xã chủ yếu tiêu thụ trong phạm vi hẹp, liên kết chuỗi lỏng lẻo. Thách thức đặt ra là sự xâm nhập ồ ạt của hàng hóa giá rẻ, mẫu mã đa dạng từ các địa phương khác và làn sóng thương mại điện tử xuyên biên giới ngay trên "sân nhà". Nếu không đẩy nhanh ứng dụng khoa học - công nghệ và xây dựng thương hiệu, các hộ sản xuất nhỏ lẻ của xã sẽ mất dần thị phần và bị đào thải khỏi thị trường hiện đại.

Tốc độ đô thị hóa nhanh và làn sóng dịch chuyển dân cư đang tạo ra sức ép lên hệ thống hạ tầng hiện hữu. Trong khi đó, việc quy hoạch và bố trí quỹ đất cho trung tâm thương mại, siêu thị, logistics còn hạn chế. Thách thức là dòng vốn đầu tư của các doanh nghiệp lớn sẽ bỏ qua xã Đan Phượng để chảy sang các địa phương lân cận có hạ tầng sẵn sàng hơn. Trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư công hạn hẹp, việc huy động vốn xã hội hóa lại vấp phải rào cản do quy mô doanh nghiệp địa phương quá nhỏ, năng lực tiếp cận tín dụng yếu.

Lực lượng lao động dồi dào nhưng kỹ năng quản trị, kinh doanh số và nghiệp vụ du lịch chất lượng cao lại đang thiếu hụt trầm trọng. Thách thức lớn lao động giỏi di chuyển vào nội đô để lại địa phương một lực lượng lao động khó thích ứng với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sang dịch vụ, công nghiệp văn hóa.

Khôi tài sản công dôi dư (trụ sở, đất đai) sau sáp nhập, nhưng việc khai thác lại vấp phải thách thức từ hành lang pháp lý, cơ chế và thủ tục hành chính phức tạp từ cấp trên. Sự chậm trễ trong việc tháo gỡ các vướng mắc này sẽ khiến nguồn lực tiềm năng bị đóng băng, không thể chuyển hóa thành dòng vốn tái đầu tư cho tăng trưởng, làm suy giảm động lực của chính quyền cấp cơ sở.

Phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa với tốc độ cao có thể phát sinh những áp lực về môi trường, hạ tầng và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội,

do đó cần được quản lý chặt chẽ và có giải pháp kiểm soát phù hợp.

II. Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu và định hướng nhiệm vụ chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo cấu trúc "**thương mại - dịch vụ - du lịch là định hướng dẫn dắt; công nghiệp - xây dựng là động lực phát triển; nông nghiệp sinh thái là điểm nhấn**"; phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhằm tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý, khai thác hiệu quả các lợi thế sẵn có và hướng tới mục tiêu phát triển nhanh nhưng bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh địa phương. Thúc đẩy tiên bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống và thu nhập cho người dân. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển xã trở thành đô thị xanh, văn minh, văn hiến.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về kiến tạo và mở rộng không gian phát triển

- Việc quy hoạch và tổ chức lại không gian kinh tế được xác định là động lực quan trọng để thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng. Xã Đan Phượng định hướng hình thành các không gian phát triển chính gồm: (1) Không gian phát triển công nghiệp; (2) Không gian đô thị - thương mại dọc các tuyến Vành đai 4 và Tây Thăng Long; (3) Không gian du lịch và công nghiệp văn hóa gắn với trải nghiệm nông nghiệp sinh thái.

- Cùng với đó, địa phương phấn đấu hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo các khu phát triển mới được kết nối đồng bộ với các trục giao thông lớn; Phát triển các khu đô thị trên địa bàn. Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

b) Về huy động nguồn lực và nâng cao tự chủ tài chính

- Huy động vốn ngoài ngân sách:

+ Phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư triển khai thực hiện 07 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách, gồm: Cụm công nghiệp Đan Phượng 2; Tổ hợp y tế Sơn Hà; Khu nhà ở xã hội Đan Phượng; 04 dự án nhà ở thương mại theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất

+ Kêu gọi nhà đầu tư thực hiện 05 dự án đô thị, công nghiệp, nhà ở xã hội phù hợp với quy hoạch

+ Tổng vốn đầu tư ngoài ngân sách dự kiến huy động khoảng 50.000 tỷ đồng.

- Huy động vốn ngân sách:

- Dự kiến tổng nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026-2030: 6.688.650 triệu đồng, trong đó thu thường xuyên từ các khoản thuế, phí là: 2.816.672 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 01 lần để chi đầu tư xây dựng cơ bản và các khoản chi thường xuyên có tính chất đầu tư từ thu tiền thuê đất 01 lần: 3.871.978

triệu đồng (Tập trung chuẩn bị đầu tư 11 dự án xây dựng hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất, quy mô khoảng 20,5 ha, dự kiến thu ngân sách để đầu tư khoảng 3.746 tỷ đồng).

2. Chỉ tiêu chủ yếu (Biểu kèm theo)

- Về kinh tế:
 - + Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 13%.
 - + Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã: Dịch vụ - Thương mại chiếm 59,2%; Xây dựng - Công nghiệp chiếm 37,6%; Nông nghiệp - thủy sản chiếm 3,2% (cơ cấu tính theo giá trị gia tăng).
 - + Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn: khoảng 1.200 doanh nghiệp, đạt khoảng 24 doanh nghiệp/người dân; 6,8 doanh nghiệp lập mới trên 1000 dân.
 - + Giá trị thu trên 1 ha đất canh tác phân đầu đạt: 480 triệu đồng.
 - + Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030: 1.335,328 tỷ đồng.
 - + Thu nhập bình quân đầu người: 12,5 triệu đồng/người/tháng.
- Về văn hóa, xã hội, y tế giáo dục:
 - + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể thấp còi): 10,6%.
 - + Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi: 95%.
 - + Tỷ lệ bao phủ BHYT: 100%.
 - + Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc/lực lượng lao động: 60%.
 - + Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện/ lực lượng lao động: 10%.
 - + Tỷ lệ lao động tham gia BHTN bắt buộc/lực lượng lao động: 50%.
 - + Duy trì không còn hộ nghèo. Tỷ lệ hộ cận nghèo theo tiêu chí mới của Thành phố: 0,1%.
 - + Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia: 100%, trong đó tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2: $\geq 85\%$.
 - + Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo: 80%, trong đó: tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ: 60%.
 - + Tỷ lệ hỏa táng: 85%.
 - + Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026, nông thôn mới hiện đại năm 2029 (theo Quyết định số 51/QĐ-TTgCP).
 - + Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hoá”: 97,5%.
 - + Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn (làng) văn hoá”: 92%.
- Về đô thị, nông thôn và môi trường:
 - + Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%.
 - + Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định đạt 100%.
 - + An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương.

3. Định hướng các nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Chuyển đổi số và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực quản lý, điều hành của chính quyền xã. Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án chuyển đổi số của thành phố Hà Nội và kế hoạch chuyển đổi số của xã; xây dựng chính quyền số gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành, hệ thống một cửa điện tử, từng bước triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo liên thông, đồng bộ, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, tham gia thương mại điện tử.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, nâng cao năng lực sử dụng hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định của hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3.2. Phát triển kinh tế

a) Phát triển thương mại - dịch vụ

- Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại dịch vụ, phát triển thương mại - dịch vụ đa dạng, phong phú hướng đến môi trường thương mại văn minh, hoạt động theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng, đảm bảo được quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng lậu và gian lận thương mại.

- Thu hút, đẩy mạnh phát triển kinh tế đô thị, kinh tế số, phát triển thương mại điện tử, phát triển các khu vực dịch vụ, các trung tâm thương mại đi đôi với tăng cường công tác quản lý nhằm tăng thu cho ngân sách. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ; rà soát quy hoạch thu hút đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ Phùng.

- Triển khai các chính sách khuyến khích người dân mở rộng sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển dịch vụ, thương mại trên địa bàn theo hướng đồng bộ, hiện đại, đa dạng các ngành nghề, mặt hàng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu hàng hóa; chỉ đạo, phối hợp với các lực lượng chức năng bình ổn, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa; quản lý tốt vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh các mặt hàng dịch vụ ăn uống. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân

tiếp cận kỹ năng phát triển thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến...

b) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả Cụm công nghiệp Song Phượng và cụm công nghiệp Đan Phượng (giai đoạn 2). Hoàn thành xây dựng Cụm công nghiệp Đan Phượng 2 và mở rộng Cụm công nghiệp Song Phượng. Khuyến khích, ưu tiên phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các làng nghề có thế mạnh, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có thương hiệu.

- Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư, thành lập các doanh nghiệp mới, doanh nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ gia đình để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của sự phát triển; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, xử lý ô nhiễm môi trường, nước thải, rác thải ở các cụm công nghiệp - làng nghề.

c) Phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Phối hợp với các sở, ngành Thành phố nghiên cứu, tích hợp quy hoạch trong dự án Trục cảnh quan Sông Đáy, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế của vùng đất ven sông Đáy cho phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm và tâm linh.

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, khuyến khích nhân dân xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái, gắn với du lịch trải nghiệm. Kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm. xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông sản; mở rộng thị trường tiêu thụ; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến; xây dựng chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX nông nghiệp, nhất là các HTX chuyên canh để phát huy vai trò cung ứng dịch vụ nông nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản.

- Thường xuyên làm tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm gắn với phát triển kinh tế ven sông Đáy. Tăng cường kiểm tra, kịp thời xử lý các vi phạm pháp luật đê điều, công trình thủy lợi. Nâng cấp, cải tạo, củng cố hệ thống đê điều, thủy lợi theo hướng khai thác đa mục tiêu gắn với các tiêu chí của quận và các giải pháp bảo vệ công trình. Thực hiện tốt công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của Thành phố.

d) Công tác phát triển kinh tế tập thể

Tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các Hợp tác xã, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy phát triển kinh tế HTX nông nghiệp phát triển hợp lý và bền vững theo mô hình liên kết chuỗi giá trị; mở rộng và đa dạng hóa các loại ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khu vực KTTT của Trung ương và Thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 02/02/2023 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; trong đó trọng tâm là củng cố, kiện toàn các HTX, đặc biệt là các HTX nông nghiệp

e) Phát triển kinh tế tư nhân

- Kinh tế tư nhân được xác định là động lực quan trọng của tăng trưởng. Đến năm 2030, phấn đấu trên địa bàn xã có khoảng 1.200 doanh nghiệp và 4.500 hộ kinh doanh đang hoạt động, đạt khoảng 24 doanh nghiệp/ngày nghìn dân, 6,8 doanh nghiệp thành lập mới/ngày nghìn dân. Đóng góp của kinh tế tư nhân vào tổng thu ngân sách địa phương đạt 50 - 55%; giải quyết việc làm cho khoảng 65 - 70% tổng số lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt 90%.

- Hằng năm, phấn đấu chuyển đổi từ 5 - 10 hộ kinh doanh lớn thành doanh nghiệp. Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ như hỗ trợ chi phí pháp lý, tư vấn kế toán, hướng dẫn ưu đãi thuế và tạo điều kiện tiếp cận vốn vay. Bên cạnh đó, tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng kinh doanh, kê khai thuế và bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử như Facebook, Shopee, Lazada, TikTok... nhằm giúp hộ kinh doanh và doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Rà soát quỹ đất để bố trí mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Song song với đó là thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

f) Công tác xây dựng cơ bản

- Thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật, quản lý nhà nước trong xây dựng nhà ở của Nhân dân theo quy hoạch. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 theo phân cấp, ủy quyền của UBND Thành phố với mục tiêu cơ bản hoàn thành hạ tầng kinh tế - xã hội của xã, trọng tâm là các dự án phục vụ GPMB; các dự án hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất, hạ tầng khung, các dự án chuyển tiếp và một số dự án dân sinh, bức xúc...; điều hành kế hoạch đầu tư linh hoạt, hiệu quả theo tiến độ thu ngân sách, phấn đấu tỷ lệ giải ngân cao, tuyệt đối không để nợ xây dựng cơ bản.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan của Thành phố tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công các dự án trọng điểm như: Bệnh viện đa khoa huyện; dự án đường Tây Thăng Long (giai đoạn 2)...; đề xuất UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi Thành phố : đường giao thông, khu tái định cư...

- Tập trung phối hợp với nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục hành chính có liên quan để triển khai thực hiện các dự án nhà ở thương mại theo hình thức nhận chuyển nhượng theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 (đợt 2). Phối hợp đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách như: Tổ hợp Sơn Hà, Khu đô thị sinh thái; phối hợp với các Sở, ngành thành phố và nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn vướng mắc để sớm triển khai thực hiện dự án Khu Đô thị Bình Minh. Báo cáo UBND Thành phố kêu gọi đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội tập trung; Trường Liên cấp chất lượng cao; Tổ hợp y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng công nghệ cao.

- Chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng đặc biệt là công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ GPMB tái định cư. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, quy trình quản lý đầu tư và xây dựng từ khâu lập chủ trương đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu, thực hiện dự án và thanh quyết toán công trình đưa vào sử dụng.

- Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định, phù hợp với nguồn lực và khả năng thực hiện.

f) Công tác tài chính, tín dụng

- Thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước. Tập trung rà soát, đánh giá lại các nguồn thu trên địa bàn (từ nguồn thu từ hộ kinh doanh; từ quỹ đất công, hoạt động thương mại điện tử...) để đưa vào quản lý chặt chẽ và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời, đầy đủ các khoản đã thu vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh công tác quản lý sau đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chống thất thu ngân sách gắn với xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật về thuế, phí, tiền thuê đất; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, tiền thuê đất; thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cố tình dây dưa, chây ì. Đẩy mạnh công tác kiểm tra sử dụng ngân sách, quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công. Tiếp tục chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm dần chi thường xuyên, tăng chi đầu tư xây dựng cơ bản. Điều hành chi ngân sách đảm bảo bám sát dự toán được HĐND xã giao, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích, đúng

chế độ, định mức tiêu chuẩn Nhà nước quy định, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của xã.

3.3. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế

a) Về văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền

- Triển khai sâu, rộng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, động viên cán bộ và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là chủ trương thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan; Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn xã; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; Triển khai, tuyên truyền sâu rộng thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa. Duy trì tổ chức cuộc thi “Giữ gìn thôn, tổ dân phố sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thông minh” trên địa bàn xã với hình thức phù hợp nhằm xây dựng phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, hướng tới xây dựng nông thôn mới hiện đại. Triển khai thực hiện hiệu quả xây dựng hương ước, quy ước thôn (làng), cụm dân cư, tổ dân phố theo Nghị định 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn, nhất là việc thực hiện tang văn minh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; đặc biệt là nêu cao tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tạo sức lan toả trong nhân dân về việc thực hiện hỏa táng. Chỉ đạo đưa nội dung thực hiện hỏa táng vào hương ước, quy ước của các thôn, tổ dân phố. Tập trung tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân, tạo sự đồng thuận để đề xuất chủ trương xây dựng nhà lưu trữ tro cốt trong khuôn viên các ngôi chùa hoặc khu vực gần chùa.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ số người tập luyện TDTT thường xuyên. Tổ chức các lớp năng khiếu cầu lông, bóng bàn, bóng đá, võ..., các lớp phổ cập bơi cho nhân dân và học sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh xã, ứng dụng công nghệ thông tin - số hóa các chương trình phát thanh tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của xã, các sự kiện trọng đại, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, đảm bảo thời lượng phát thanh, chất lượng phát sóng hàng ngày.

- Tăng cường quản lý nhà nước về lễ hội và di tích nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể; Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về di tích và phát triển du lịch. Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội rà soát, xếp hạng các di tích trên địa bàn.

- Tập trung xây dựng các tuyến du lịch liên vùng theo định hướng phát triển bền vững, kết hợp giữa tham quan du lịch tại khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Phượng, khám phá các di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia và cấp Thành phố, trải nghiệm các làng nghề truyền thống trong khu vực, đồng thời phát triển loại hình du lịch nông nghiệp trải nghiệm.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Chủ động tiếp cận, ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực. Xây dựng chính quyền số, xã hội số và công dân số; đầu tư nâng cấp hạ tầng số, gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng. Đẩy mạnh triển khai phong trào bình dân học vụ số phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc, sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích áp dụng công nghệ mới thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.

c) Công tác phát triển giáo dục

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên các cấp học; phần đầu nâng tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuẩn, trên chuẩn đạt trên 93%. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới trường, lớp, thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phổ cập giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện đạt kết quả: tuyển sinh 52% trẻ nhà trẻ, 100% trẻ mẫu giáo vào các cơ sở giáo dục mầm non, 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm về quản lý và giảng dạy cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong các trường học; thực hiện tốt việc số hoá hồ sơ sổ sách trong các nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình giáo dục mới vào trong các nhà trường mầm non và phổ thông như: giáo dục STEM, STEAM, Montessori, Geggio Emilia, E5,...

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường học đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng các trường chuẩn quốc gia đã đạt; thực hiện tốt công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận lại mức độ 1, 2 đối với các trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định, nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn mức độ 2. Duy trì 100% các trường học đảm bảo tốt an ninh, an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh.

- Phần đầu đến năm 2030: duy trì 100% giáo viên công lập các cấp đạt chuẩn và có 40% đạt trên chuẩn; tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 100%; duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia, phần đầu có thêm 85% trường học được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ II.

d) Công tác lao động, thương binh, xã hội

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có công, các gia đình chính sách, hộ cận nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, tri ân các anh hùng liệt sỹ, thương binh, bà mẹ Việt Nam anh hùng và người có công với cách mạng. Duy trì kết quả toàn xã không có hộ nghèo, thực hiện tốt công tác trợ giúp hộ cận nghèo, hộ khó khăn, giảm hộ cận nghèo theo tiêu chí mới của Thành phố đạt chỉ tiêu giao.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động; đa dạng hoá các hình thức đào tạo nghề, truyền nghề; phát huy hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm và phối hợp với các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh đào tạo và sử dụng lao động tại địa phương, phân đấu giải quyết việc làm mới.

đ) Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân gắn với nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đội ngũ cán bộ ngành y tế. Phát triển phổ cập mô hình bác sỹ gia đình. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Phân đấu 100% người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, chủ động phát hiện và phòng chống kịp thời các loại dịch bệnh. Không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn; phát hiện và xử lý kịp thời khi dịch bệnh mới phát sinh. Chú trọng công tác kiểm tra hành nghề y dược tư nhân, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, đẩy mạnh công tác truyền thông giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng dân số, kết hợp công tác dân số với bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em; đảm bảo 100% các bà mẹ mang thai đều được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế. Phân đấu xã đạt các tiêu chí được công nhận xã phù hợp với trẻ em.

e) Công tác Bảo hiểm xã hội

Tăng cường tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT đến toàn thể tầng lớp nhân dân, chú trọng phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao; phối hợp tốt với các cơ sở khám chữa bệnh để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo tỷ lệ liên thông khám chữa bệnh trong ngày đạt 100% và đảm bảo tốt quyền lợi cho người có thẻ BHYT. Theo dõi tình hình sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT tại từng cơ sở khám chữa bệnh; phân tích dữ liệu để phát hiện và cảnh báo kịp thời các chi phí bất thường, từ chối thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT không đúng quy định; Giải quyết chế độ chính sách BHXH cho người thụ hưởng kịp thời, đúng chế độ. Đẩy mạnh chi trả các chế độ qua tài khoản ATM.

3.4. Quản lý và phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

a) Quản lý và phát triển đô thị

- Tập trung rà soát, đánh giá hiện trạng, quá trình triển khai, bất cập trong quá trình triển khai của các Đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện; quy hoạch chung

thị trấn Phùng; quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã Song Phượng, Đan Phượng, Thượng Mỗ, Đồng Tháp; quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn các xã Song Phượng, Đan Phượng, Thượng Mỗ, Đồng Tháp (*các quy hoạch của huyện và xã, thị trấn trước đây*).

- Triển khai rà soát trên cơ sở Quy hoạch tổng thể Thủ đô 100 năm, báo cáo đề xuất, phối hợp cùng sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố, đơn vị liên quan triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị phía Tây vành đai 4, các đồ án quy hoạch phân khu liên quan; Rà soát, báo cáo đề xuất triển khai lập các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Báo cáo UBND Thành phố xem xét chấp thuận đề xuất đầu tư khu nhà ở xã hội tập trung, Trường Liên cấp và Tổ hợp y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng công nghệ cao.

- Rà soát, tổng hợp báo cáo đề xuất triển khai xây dựng quy chế quản lý kiến trúc xã phục vụ quản lý quy hoạch, cấp phép, triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Phê duyệt chỉ giới đường đỏ, quy hoạch tổng mặt bằng làm cơ sở thu hồi đất triển khai các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030.

- Siết chặt công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, đất đai, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, đất đai trên địa bàn xã. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời sự cố hệ thống tiêu thoát nước theo phân cấp; duy tu, sửa chữa các tuyến đường; phối hợp với các sở, ngành Thành phố đôn đốc hoàn thành các dự án nước sạch trên địa bàn xã, phấn đấu tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn xã được cung cấp nước sạch. Xây dựng, ban hành đề án quy hoạch và quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện trồng bổ sung và tổ chức duy trì, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường xã quản lý theo phân cấp. Thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng và trang trí công cộng. Thực hiện tốt công tác cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đất đai, trật tự đô thị đảm bảo đường thông, hè thoáng, văn minh, sạch đẹp.

- Phát triển kinh tế đô thị gắn với dịch vụ thương mại và kinh tế ban đêm, khuyến khích các mô hình kinh doanh mới, sáng tạo, thúc đẩy tiêu dùng và thu hút khách du lịch, từng bước hình thành các tuyến, điểm dịch vụ đặc trưng của địa phương.

b) Công tác xây dựng nông thôn mới

- Tập trung hoàn thiện các tiêu chí để hoàn thành xây dựng xã nông thôn mới năm 2026 và nông thôn mới hiện đại năm 2029

- Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; khuyến khích sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, an toàn thực phẩm, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Thủ đô. Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị truyền thống; thúc đẩy sản xuất làng nghề đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp.

- Tiếp tục duy trì chất lượng và tổ chức đánh giá nâng hạng cho các sản phẩm OCOP hướng tới mục tiêu phát triển hài hòa giữa đô thị hiện đại và nông thôn văn minh, sinh thái trên địa bàn xã Đan Phượng.

3.5. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ cận nghèo và người yếu thế trong xã hội; thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo bền vững và chính sách trợ giúp xã hội.

Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ, người lao động bị ảnh hưởng bởi chuyển dịch cơ cấu kinh tế được tiếp cận cơ hội việc làm bền vững; khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, sản xuất nhỏ, khởi nghiệp nông thôn gắn với chuyển đổi số.

Bảo đảm cung cấp đầy đủ, ổn định các dịch vụ thiết yếu cho người dân như điện, nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, dịch vụ vệ sinh môi trường, thông tin truyền thông... Nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

3.6. Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng đất đai. Đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở lần đầu đối với các thửa đất đủ điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân; tập trung rà soát, phân loại, hoàn thiện hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với các cơ sở tôn giáo, tổ chức thuộc xã quản lý; đặc biệt đối với đất các cơ sở đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% các thửa đất ở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

- Triển khai công tác lập và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thực hiện quản lý sử dụng đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND Thành phố phê duyệt, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU và Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý sử dụng đất đai và quản lý khoáng sản; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Đan Phượng. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm Luật Đất đai; chỉ đạo rà soát, phân loại và tiếp tục công tác xử lý vi phạm đất đai từ ngày 01/7/2014 đến nay; kiên quyết không để tái vi phạm và vi phạm mới.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, bồi thường hỗ trợ GPMB đúng tiến độ theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự

án trên địa bàn, trọng tâm là các dự án: Hạ tầng khung trên địa bàn xã; các dự án xây dựng HTKT đầu giá QSD đất ở; ...

- Quản lý chặt chẽ, rà soát quỹ đất công, đất công ích, đất bãi bồi ven sông để xây dựng kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đẩy mạnh công tác đầu giá quyền sử dụng đất ở, đất công ích, đất bãi bồi ven sông tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển không gian xanh và cảnh quan sinh thái, duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, mặt nước; tăng cường trồng cây phân tán, trồng hoa, cây cảnh ven đường, trong khu dân cư, cơ quan, trường học, góp phần cải thiện chất lượng không khí và cảnh quan đô thị - nông thôn.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, đặc biệt là việc đốt rác thải, rơm rạ, sử dụng than tổ ong, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilông và sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực. Xây dựng chính quyền số. Trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích áp dụng công nghệ mới thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xử lý rác, nước thải tại các cụm công nghiệp, làng nghề. Phấn đấu 100% rác thải được thu gom, vận chuyển về khu xử lý trong ngày. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Môi trường năm 2020; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.7. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia; bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động; không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị- xã hội diễn ra trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa (xã hội và nghiệp vụ) làm giảm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội; triển khai tổ chức các đợt cao điểm tấn công tội phạm và tệ nạn xã hội đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, ngành nghề kinh doanh dễ phát sinh vi phạm pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh các giải pháp đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin công dân trong CSDL Quốc gia về dân cư trên địa bàn đảm bảo “đúng, đủ, sạch,

sống”. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy chữa cháy, nâng cao trách nhiệm của người dân và cơ quan chức năng trong công tác phòng cháy, chữa cháy; kéo giảm số vụ cháy, nổ, không để xảy ra cháy, nổ lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Kiểm chế tai nạn giao thông giảm thiểu trên cả 3 tiêu chí. Tiếp tục nâng cao hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đẩy mạnh hoạt động của các mô hình, điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn.

- Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, là lực lượng nòng cốt trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

Thực hiện hiệu quả các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh con người, an ninh môi trường, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, tạo môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành sát với tình hình thực tiễn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 -2030 của xã.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tuyên truyền rộng rãi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 -2030 của xã tới toàn thể đoàn viên, hội viên và nhân dân trong xã để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch.

3. UBND xã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của các phòng, ban, ngành,

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế , phòng Văn hóa - xã hội tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo UBND xã và UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Lưu: VT, KT.

đề b/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Đạt